TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN TÂN PHÚ** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **302**/2022/DS-ST
Ngày: 06-9-2022
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Đức Tài

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Quang Cảnh

2. Ông Hồ Lê Hưng

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị An Thành – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Dân – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 169/2022/TLST-DS ngày 19 tháng 5 năm 2022 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 511/2022/QĐSTXX-DS ngày 08 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q;
Địa chỉ: Số X đường Y, phường Z, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh;
Đại diện theo ủy quyền: ông Lâm Bảo T. – Nhân viên (theo Giấy ủy quyền số 046710.22 ngày 09/5/2022).

- *Bị đơn:* bà Nguyễn Hữu Hoàng Ph., sinh năm 1981;
Địa chỉ: Số X1 đường Y1, phường Z1, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Tại phiên tòa, ông T. có mặt, bà Nguyễn Hữu Hoàng Ph. có đơn đề nghị vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại Đơn khởi kiện ngày 10 tháng 8 năm 2021 và tại bản tự khai, các buổi phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) do ông Trần Duy H. trình bày:

Ngày 16/01/2018, Ngân hàng đã ký với bà Nguyễn Hữu Hoàng Ph. hợp đồng tín dụng số 0032.18.805.HĐTD với nội dung: Số tiền giải ngân: 404,000,000 đồng; Mục đích giải ngân: Thanh toán mua 01 xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA; Thời hạn vay: 96 tháng, từ ngày 17/01/2018 đến 16/01/2026; Lãi suất cho vay đến thời điểm giải ngân là 8.29%/năm, lãi suất này là lãi suất ưu đãi (so với lãi suất thông thường là 12.49%/năm) và chỉ được áp dụng trong 12 tháng đầu từ kể từ ngày giải ngân khoản vay. Hết thời hạn trên lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 03 tháng một lần do Ngân hàng công bố tại thời điểm điều chỉnh cộng với biên độ 4.09%/năm, phù hợp với các quy định của pháp luật, Ngân hàng nhà nước Việt Nam và chính sách của Ngân hàng tại từng thời kỳ. Hoàn trả khoản vay gốc: hàng tháng vào ngày 16, mỗi tháng trả 4.200.000 đồng, tháng cuối cùng trả 4.050.000 đồng. Hoàn trả lãi: Hoàn trả lãi: hàng tháng vào ngày 16, ngày trả nợ đầu tiên vào ngày 16/02/2018; Trả phí: theo quy đinh của VIB từng thời kỳ; Lãi quá hạn bằng 150 % lãi trong hạn.

Ngân hàng đã giải ngân cho bà Nguyễn Hữu Hoàng Ph. theo Đơn đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số 0032.18.805.KUNN ngày 16/01/2018 với số tiền 404,000,000 đồng theo Hợp đồng vay nêu trên.

Tính đến ngày xét xử, bà Nguyễn Hữu Hoàng Ph. đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 186.771.755 đồng (trong đó: nợ gốc là 109.560.000 đồng, nợ lãi là 77.211.755 đồng).

Ngoài ra, ngày 20/3/2019, bà Nguyễn Hữu Hoàng Ph. có ký Đơn đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản. Ngân hàng đã phát hành thẻ tín dụng cho bà Nguyễn Hữu Hoàng Ph. với hạn mức là 40.000.000 đồng, loại thẻ V Happy Drive, mục đích vay tiêu dùng; lãi suất vay theo lãi suất của Ngân hàng theo từng thời kỳ.

Quá trình thực hiện hợp đồng bà Nguyễn Hữu Hoàng Ph. đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh. Tính đến ngày xét xử, bà Nguyễn Hữu Hoàng Ph. còn nợ Ngân hàng TMCP Q số tiền là: 556.060.414 đồng. Trong đó gồm có: dư nợ theo hợp đồng tín dụng số 0032.18.805.HĐTD ngày 16/01/2018 là 434.646.700 đồng; nợ gốc là: 294.440.000 đồng, nợ lãi trong hạn là: 1.383.890 đồng, nợ lãi quá hạn là: 138.822.810 đồng. Và dư nợ Thẻ tín dụng V Happy Drive là: 121.413.714 đồng; nợ gốc là 39.808.944 đồng; nợ lãi trong hạn là 19.095.771 đồng; nợ lãi quá hạn là 62.508.999 đồng.

Nội dung các yêu cầu:

Buộc Bà Nguyễn Hữu Hoàng Ph. trả ngay cho nguyên đơn số tiền còn nợ (tính đến ngày 06/9/2022) là: 556.060.414 đồng. Trong đó gồm có: dư nợ theo hợp đồng tín dụng số 0032.18.805.HĐTD ngày 16/01/2018 là 434.646.700 đồng; nợ gốc là: 294.440.000 đồng, nợ lãi trong hạn là: 1.383.890 đồng, nợ lãi quá hạn là: 138.822.810 đồng. Và dư nợ Thẻ tín dụng V Happy Drive là: 121.413.714 đồng; nợ gốc là 39.808.944 đồng; nợ lãi trong hạn là 19.095.771 đồng; nợ lãi quá hạn là 62.508.999 đồng.

Yêu cầu tiếp tục tính lãi quá hạn kể từ ngày 07/9/2022 cho đến khi bà Nguyễn Hữu Hoàng Ph. thanh toán xong toàn bộ khoản nợ của hợp đồng tín dụng và thẻ tín dụng nêu trên.

- Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Nguyễn Hữu Hoàng Ph. đã có mặt và nộp bản tự khai trình bày ý kiến. Tuy nhiên, bà Ph. vắng mặt tại các buổi tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên hòa giải. Bà Ph. đã được tống đạt Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Giấy triệu tập tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm. Bà Ph. có đơn đề nghị vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm.

Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm:

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng là ông Lâm Bảo T. giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

- Bị đơn bà Nguyễn Hữu Hoàng Ph. vắng mặt và có đơn đề nghị vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát đã phát biểu ý kiến với nội dung chính như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng về thẩm quyền thụ lý vụ án; xác định quan hệ tranh chấp; xác định tư cách pháp lý; thu thập chứng cứ; thời gian tống đạt văn bản tố tụng cho đương sự; Thời hạn chuẩn bị xét xử; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 351; Điều 357; Điều 463; Điều 466; Điều 468; Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91, Điều 95 của Luật các Tổ chức tín dụng; Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: buộc bà Nguyễn Hữu Hoàng Ph. có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 06/9/2022 là: 556.060.414 đồng. Trong đó gồm có: dư nợ theo hợp đồng tín dụng số 0032.18.805.HĐTD ngày 16/01/2018 là 434.646.700 đồng; nợ gốc là: 294.440.000 đồng, nợ lãi trong hạn là: 1.383.890 đồng, nợ lãi quá hạn là: 138.822.810 đồng. Và dư nợ Thẻ tín dụng V Happy Drive là: 121.413.714 đồng; nợ gốc là 39.808.944 đồng; nợ lãi trong hạn là 19.095.771 đồng; nợ lãi quá hạn là 62.508.999 đồng; tiếp tục tính

lãi quá hạn kể từ ngày 07/9/2022 cho đến khi bà Nguyễn Hữu Hoàng Ph. thanh toán xong toàn bộ khoản nợ của hợp đồng tín dụng và thẻ tín dụng nêu trên. Về phương thức và thời hạn thanh toán: buộc bà Nguyễn Hữu Hoàng Ph. thanh toán toàn bộ số tiền nợ trên cho nguyên đơn một lần ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng số 0032.18.805.HĐTD, ngày 16/01/2018, Đơn đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản ngày 20/3/2019 được ký kết giữa Ngân hàng và bà Nguyễn Hữu Hoàng Ph. và Đơn khởi kiện về việc "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng" là tranh chấp về dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Căn cứ xác minh của Công an phường Z1, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh thì: Bà Nguyễn Hữu Hoàng Ph. có hộ khẩu tại số X1 đường Y1, phường Z1, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. Do bị đơn bà Nguyễn Hữu Hoàng Ph. có nơi cư trú tại phường Z1, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.3] Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn – Ngân hàng do người đại diện theo ủy quyền là ông Lâm Bảo T. có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn – bà Nguyễn Hữu Hoàng Ph. đã được Tòa án tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định tại các Điều 171; Điều 177, Điều 179; Điều 196, Điều 208, Điều 220; Điều 233 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Tại phiên tòa hôm nay bà Nguyễn Hữu Hoàng Ph. vắng mặt có đơn đề nghị vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bà Nguyễn Hữu Hoàng Ph..

[2] Về yêu cầu của đương sự:

Xét Đơn khởi kiện; Hợp đồng tín dụng số 0032.18.805.HĐTD, ngày 16/01/2018, Đơn đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản ngày 20/3/2019 được ký kết giữa Ngân hàng và bà Nguyễn

Hữu Hoàng Ph.; Bảng lịch sử thanh toán và tính lãi; Điều lệ Ngân hàng; Lời khai của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Lâm Bảo T. cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã đủ cơ sở xác định: Bà Nguyễn Hữu Hoàng Ph. đã ký các hợp đồng tín dụng như trên.

[2.1] Về hình thức và nội dung hợp đồng tín dụng:

Hội đồng xét xử xét thấy việc ký kết các hợp đồng tín dụng nêu trên giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, hình thức hợp đồng và nội dung thỏa thuận phù hợp và không trái quy định pháp luật, có hiệu lực kể từ thời điểm các bên giao kết hợp đồng theo quy định tại các Điều 385; Điều 398; Điều 463; Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91 của Luật các Tổ chức tín dụng.

[2.2] Về thực hiện hợp đồng và nghĩa vụ thanh toán:

Do bà Ph. đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, không trả nợ đúng hạn quy định trong các hợp đồng tín dụng, gây khó khăn cho nguyên đơn nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Hữu Hoàng Ph. có nghĩa vụ thanh toán số tiền còn nợ tính đến ngày ngày 06/9/2022 là: 556.060.414 đồng. Trong đó gồm có: dư nợ theo hợp đồng tín dụng số 0032.18.805.HĐTD ngày 16/01/2018 là 434.646.700 đồng; nợ gốc là: 294.440.000 đồng, nợ lãi trong hạn là: 1.383.890 đồng, nợ lãi quá hạn là: 138.822.810 đồng. Và dư nợ Thẻ tín dụng V Happy Drive là: 121.413.714 đồng; nợ gốc là 39.808.944 đồng; nợ lãi trong hạn là 19.095.771 đồng; nợ lãi quá hạn là 62.508.999 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở nên chấp nhận theo quy định tại các Điều 351; Điều 357; Điều 466; Điều 468; Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 95 của Luật các Tổ chức tín dụng.

[2.3] Về yêu cầu đối với nợ lãi:

Yêu cầu tiếp tục tính lãi quá hạn kể từ ngày 07/9/2022 cho đến khi bà Nguyễn Hữu Hoàng Ph. thanh toán xong toàn bộ khoản nợ của hợp đồng tín dụng và thẻ tín dụng nêu trên của nguyên đơn là có cơ sở nên chấp nhận.

[2.4] Về phương thức và thời hạn thanh toán:

Ngân hàng yêu cầu bà Nguyễn Hữu Hoàng Ph. thanh toán một lần toàn bộ số nợ trên ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của nguyên đơn có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 21 của Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ngân hàng Nhà nước quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng.

[3] Về trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ:

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên thi hành án còn

phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 6; điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bà Nguyễn Hữu Hoàng Ph. phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm, nguyên đơn Ngân hàng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 171; Điều 177; Điều 179; Điều 196; Điều 208; Điều 220; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 233; Điều 266; Điều 271; Điều 273; Điều 278; Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng:

- Điều 351; Điều 357; Điều 385; Điều 398; Điều 463; Điều 466; Điều 468; Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015;.

- Khoản 2 Điều 91; Điều 95 của Luật các Tổ chức tín dụng;

- Khoản 2 Điều 21 của Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ngân hàng Nhà nước quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng.

- Luật Phí và Lệ phí năm 2016;

- Điều 6, điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q.

[2] Buộc bà Nguyễn Hữu Hoàng Ph. có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 06/9/2022 là: 556.060.414 đồng. Trong đó gồm có: dư nợ theo hợp đồng tín dụng số 0032.18.805.HĐTD ngày 16/01/2018 là 434.646.700 đồng; nợ gốc là:

294.440.000 đồng, nợ lãi trong hạn là: 1.383.890 đồng, nợ lãi quá hạn là: 138.822.810 đồng. Và dư nợ Thẻ tín dụng V Happy Drive là: 121.413.714 đồng; nợ gốc là 39.808.944 đồng; nợ lãi trong hạn là 19.095.771 đồng; nợ lãi quá hạn là 62.508.999 đồng, theo Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng số 0032.18.805.HĐTD, ngày 16/01/2018, Đơn đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản ngày 20/3/2019 được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q và bà Nguyễn Hữu Hoàng Ph..

[3] Về trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền:

Bà Nguyễn Hữu Hoàng Ph. phải chịu khoản lãi quá hạn theo mức lãi suất được các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và thẻ tín dụng nêu trên kể từ ngày 07/9/2022 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ gốc.

[4] Phương thức và thời hạn thanh toán:

Bà Nguyễn Hữu Hoàng Ph. có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[5] Về vấn đề điều chỉnh lãi suất:

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Hữu Hoàng Ph. phải chịu 26.242.417 (hai mươi sáu triệu hai trăm bốn mươi hai nghìn bốn trăm mười bảy) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí 10.913.134 (mười triệu chín trăm mười ba nghìn một trăm ba mươi bốn) đồng theo biên lai thu số AA/2021/0035589 ngày 18/5/2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

[7] Về quyền kháng cáo, kháng nghị:

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THADS Q. Tân Phú;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án;

Lâm Đức Tài